

Giáo viên: Huỳnh Thị Thu

Tổ: Sử-Địa-KTPL

Ngày soạn: 20/2/2026

Tiết: 27, 28

CHỦ ĐỀ 6: MỘT SỐ NỀN VĂN MINH TRÊN ĐẤT NƯỚC VIỆT NAM (TRƯỚC NĂM 1858)

BÀI 10: VĂN MINH VĂN LANG – ÂU LẠC (tiết 1)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Nêu được cơ sở hình thành nền văn minh Văn minh Văn Lang - Âu Lạc
- Trình bày được một số thành tựu tiêu biểu của các nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc,
- Liên hệ để thấy được sức sống trường tồn và ý nghĩa, vai trò của những thanh tựu văn minh đó đối với việc phát triển của quốc gia Việt Nam hiện nay.

2. Về năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- **Năng lực đặc thù:**
 - + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
 - + Rèn luyện kỹ năng sưu tầm, sử dụng và khai thác tư liệu lịch sử để tìm hiểu về văn minh cổ trên đất nước Việt Nam; Sử dụng và quan sát bản đồ Đông Nam Á và Việt Nam qua phần mềm Google Earth.
 - + Rèn luyện kỹ năng sưu tầm và khai thác tư liệu trong học tập lịch sử; kỹ năng giải thích, phân tích, hệ thống hoá, sơ đồ hoá.. thông tin các vấn đề lịch sử.

3. Về phẩm chất

- Biết trân trọng giá trị văn minh mà ông cha đã gây dựng từ thời xa xưa.
- Có ý thức giữ gìn và phát huy những giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Giáo án MS Powerpoint.
- Bản đồ Đông Nam Á và Việt Nam.
- Một số hình ảnh được phóng to, một số tư liệu lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.
- Phần mềm Google Earth.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Khởi động

a. Mục tiêu: Kích thích tư duy của học sinh trong bài học, tạo hứng thú, lôi cuốn, kích thích HS muốn khám phá về các quốc gia cổ trên đất nước Việt Nam.

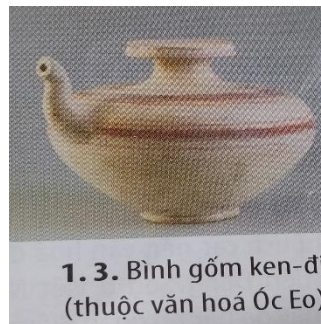
b. Nội dung: GV chiếu các hình ảnh như hình số 1(tr. 93, sgk) hoặc trên mạng Internet và nêu câu hỏi.



1. 1. Trống đồng Ngọc Lũ (Hà Nam)



1. 2. Đài thờ Trà Kiệu (Quảng Nam)



1. 3. Bình gốm ken-đi (thuộc văn hoá Óc Eo)

c. Sản phẩm: Học sinh sẽ quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi

d. Tổ chức thực hiện:

GV đặt câu hỏi: *Các hình ảnh 1(tr. 93, sgk) khiến các em liên tưởng đến quốc gia cổ, nền văn minh nào trên đất nước Việt Nam? Em hãy chia sẻ một vài hiểu biết của mình về các thành tựu đó.*

HS quan sát và trả lời theo yêu cầu của GV.

GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Các hình ảnh trên tượng trưng cho 3 quốc gia cổ đại gắn liền với 3 nền văn minh được hình thành trên dải đất nước hình chữ S. Để hiểu rõ hơn về sự ra đời cùng với đó là các thành tựu của 3 quốc gia cổ nói trên thì hôm nay chúng ta qua bài thứ 10 “Văn minh Văn Lang – Âu Lạc”.

2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động: Tìm hiểu về cơ sở hình thành văn minh Văn Lang- Âu Lạc

a. Mục tiêu:

- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về văn minh sông Văn Lang – Âu Lạc.

- Nêu được cơ sở hình thành nền văn minh Văn Lang – Âu Lạc.

b. Nội dung: Học sinh nghiên cứu SGK và thảo luận nhóm với nhau

c. sản phẩm: HS nêu được thành tựu tiêu biểu của văn minh Văn Lang- Âu Lạc.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy- học	Sản phẩm cần đạt
* Tìm hiểu cơ sở hình thành <i>Bước 1:</i> chuyển giao nhiệm vụ GV có thể yêu cầu HS truy cập đường link https://youtu.be/gjr65hcIx9c về quá trình hình thành nhà nước Văn Lang – Âu Lạc hoặc dùng phần mềm Google Earth để cho HS quan sát điều kiện tự nhiên (vị trí Sông	Hình thành và phát triển từ TNK I TCN đến vài thế kỷ đầu công nguyên ở khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ 1. Cơ sở hình thành * Điều kiện tự nhiên: - Hình thành từ các lưu vực sông: sông Hồng, sông Cả, sông Mã...

Hồng, sông Mã, sông Cả,...). Sau đó, GV chia lớp từng cặp tìm hiểu cơ sở hình thành: - <i>Em hãy nêu điều kiện tự nhiên và cơ sở xã hội dẫn đến sự ra đời của văn minh Văn Lang – Âu Lạc.</i> Bước 2: thực hiện nhiệm vụ HS quan sát video, Google Earth và dựa vào sgk thảo luận từng cặp tìm hiểu cơ sở hình thành văn minh Văn Lang – Âu Lạc. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động GV yêu cầu 2 cặp HS báo cáo kết quả thảo luận về cơ sở hình thành. Bước 4: đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ. HS cặp khác phân tích, nhận xét đánh giá những kết quả của cặp học sinh báo cáo. GV nhận xét, bổ sung, chốt ý kiến thức cần đạt.	- Đất đai màu mỡ, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa,...thuận lợi cho nghề trồng lúa nước và luyện kim. *Cơ sở xã hội: - Có nguồn gốc từ văn hoá Phùng Nguyên (khoảng 4000 năm trước). Sự phát triển của công cụ lao động, các hoạt động sản xuất làm cho tan rã của xã hội nguyên thủy, phân hoá xã hội và nhà nước ra đời. - Cư dân sống thành làng xã, đây là tiền đề cho sự ra đời nhà nước đầu tiên – tiền đề sự hình thành và phát triển văn minh Văn Lang – Âu Lạc.
---	--

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố lại vững hơn kiến thức đã học và lĩnh hội được kiến thức mới mà học sinh học ở bài này

b. Nội dung: GV cho một số câu hỏi điền từ vào chỗ trống

c. Sản phẩm: HS trả lời các câu hỏi điền từ

d. tổ chức thực hiện:

- *Chuyển giao nhiệm vụ:* GV tổ chức bằng hình thức hỏi-ghi đáp án nhanh.

- *Thực hiện nhiệm vụ:* HS chú ý, lắng nghe và trả lời nhanh câu hỏi từ GV:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án								

Câu 1: Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc được ra đời ở.....

Câu 2: Nền văn hoá Phùng Nguyên là tiền thân của nền văn minh.....

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: vận dụng kiến thức, kỹ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lý thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử và tự học lịch sử.

b. Nội dung: GV giao cho HS tự thực hiện khi về nhà

c. sản phẩm: HS lựa chọn một thành tựu tiêu biểu của một văn minh ở trên đất nước Việt Nam

d. Tổ chức thực hiện:

- *Chuyển giao nhiệm vụ:* GV phát phiếu học tập và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ

theo phiếu học tập:

BÀI 10: VĂN MINH VĂN LANG – ÂU LẠC (tiết 2)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Trình bày được một số thành tựu tiêu biểu của các nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc,

- Liên hệ để thấy được sức sống trường tồn và ý nghĩa, vai trò của những thành tựu văn minh đó đối với việc phát triển của quốc gia Việt Nam hiện nay.

2. Về năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- **Năng lực đặc thù:**

+ Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Rèn luyện kỹ năng sưu tầm, sử dụng và khai thác tư liệu lịch sử để tìm hiểu về văn minh cổ trên đất nước Việt Nam; Sử dụng và quan sát bản đồ Đông Nam Á và Việt Nam qua phần mềm Google Earth.

+ Rèn luyện kỹ năng sưu tầm và khai thác tư liệu trong học tập lịch sử; kỹ năng giải thích, phân tích, hệ thống hoá, sơ đồ hoá.. thông tin các vấn đề lịch sử.

3. Về phẩm chất

- Biết trân trọng giá trị văn minh mà ông cha đã gây dựng từ thời xa xưa.

- Có ý thức giữ gìn và phát huy những giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Giáo án MS Powerpoint.

- Bản đồ Đông Nam Á và Việt Nam.

- Một số hình ảnh được phóng to, một số tư liệu lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.

- Phần mềm Google Earth.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Khởi động

a. Mục tiêu: Kích thích tư duy của học sinh trong bài học, tạo hứng thú, lôi cuốn, kích thích HS muốn khám phá về các quốc gia cổ trên đất nước Việt Nam.

b. Nội dung: GV chiếu các hình ảnh trên mạng Internet và nêu câu hỏi

c. Sản phẩm: Học sinh sẽ quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi

d. Tổ chức thực hiện:

GV đặt câu hỏi: *Em hãy kể tên các loại trang phục ở trên? Em hãy chia sẻ một vài hiểu biết của mình về các thành tựu đó.*

HS quan sát và trả lời theo yêu cầu của GV.

GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: Các hình ảnh trên tượng trưng cho thành tựu tiêu biểu của văn minh Văn Lang – Âu Lạc gắn liền với nền văn minh được hình thành trên dải đất nước hình chữ S. Để hiểu rõ hơn về các thành tựu tiêu biểu đó, thì hôm nay chúng ta qua bài thứ 10 “Văn minh Văn Lang – Âu Lạc”.

2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động: Tìm hiểu về thành tựu tiêu biểu văn minh Văn Lang- Âu Lạc

a. Mục tiêu:

- Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về văn minh sông Văn Lang – Âu Lạc.

- Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của văn minh Văn Lang – Âu Lạc.

b. Nội dung: Học sinh nghiên cứu SGK và thảo luận nhóm với nhau

c. sản phẩm: HS nêu được thành tựu chủ yếu của văn minh Văn Lang- Âu Lạc.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy và học	Sản phẩm dự kiến
* Tìm hiểu một số thành tựu tiêu biểu <i>Bước 1:</i> chuyển giao nhiệm vụ GV tiếp tục yêu cầu HS truy cập đường link https://youtu.be/gjr65hcIx9c về quá trình hình thành nhà nước Văn Lang – Âu Lạc kết hợp dựa vào sgk tìm hiểu một số thành tựu tiêu biểu theo từng nhóm: - Nhóm 1: Tìm hiểu sự ra đời và tổ chức Nhà nước Văn Lang – Âu Lạc. - Nhóm 2: Tìm hiểu hoạt động kinh tế. - Nhóm 3: Tìm hiểu đời sống vật chất. - Nhóm 4: Tìm hiểu đời sống tinh thần. <i>Bước 2:</i> thực hiện nhiệm vụ HS quan sát video và dựa vào sgk thảo luận từng nhóm tìm hiểu một số thành tựu tiêu biểu văn minh Văn Lang – Âu Lạc. <i>Bước 3:</i> Báo cáo kết quả hoạt động GV yêu cầu các nhóm HS báo cáo kết quả thảo luận.	2. Thành tựu tiêu biểu a. Tổ chức xã hội và Nhà nước - Người Việt cổ sống chủ yếu trong xóm làng gồm nhiều gia đình, dòng họ sinh sống trên một khu vực - Nhà nước Văn Lang cách đây khoảng 2700 năm trước tồn tại đến năm 208 TCN; kinh đô: Phong Châu (Phú Thọ). Tổ chức nhà nước sơ khai. - Nhà nước Âu Lạc (208-179 TCN); Kinh Đô: Cổ Loa (Hà Nội) (HS vẽ sơ đồ tổ chức nhà nước Văn Lang – Âu Lạc như trong sgk). b. Hoạt động kinh tế và đời sống vật chất - Nghề nông nghiệp lúa nước là chủ yếu - Nghề chăn nuôi, đánh cá, TCN cũng phát triển. - Bữa ăn hàng ngày: cơm, rau, cá thịt...

<i>Bước 4:</i> đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ. HS giữa các nhóm nhận xét đánh giá chéo với nhau những kết quả của từng nhóm báo cáo. GV nhận xét, bổ sung kết hợp chiếu các tranh ảnh phóng to trong sgk cho HS theo dõi và chốt ý kiến thức cần đạt.	- Trang phục: Phụ nữ mặc váy và áo yếm, đàn ông mang khố. Sử dụng đồ trang sức bằng đá, đồng.... - Nhà ở: ở nhà sàn - Đi lại: chủ yếu bằng đường thủy, phương tiện chủ yếu bằng thuyền, bè... b. Đời sống tinh thần: - Tín ngưỡng: thờ cúng tổ tiên, các anh hùng dân tộc... - Nghệ thuật: Hát múa giao duyên sử dụng nhiều loại nhạc cụ như trống đồng, cồng, chiêng.... - Bên cạnh đó nghệ thuật điêu khắc, luyện kim, làm gốm rất phát triển...
---	--

3. Hoạt động luyện tập

- Mục tiêu: Nhằm củng cố lại vững hơn kiến thức đã học và lĩnh hội được kiến thức mới mà học sinh học ở bài này
- Nội dung: GV cho một số câu hỏi điền từ vào chỗ trống
- Sản phẩm: HS trả lời các câu hỏi điền từ
- tổ chức thực hiện:

- *Chuyển giao nhiệm vụ:* GV tổ chức bằng hình thức hỏi-ghi đáp án nhanh.

- *Thực hiện nhiệm vụ:* HS chú ý, lắng nghe và trả lời nhanh câu hỏi từ GV:

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án								

Câu 1: Trang phục của cư dân Văn Lang – Âu Lạc là...

Câu 2: Nguồn lương thực chính của cư dân Văn Lang – Âu Lạc là....

4. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: vận dụng kiến thức, kỹ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lý thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử và tự học lịch sử.

b. Nội dung: GV giao cho HS tự thực hiện khi về nhà

c. sản phẩm: HS lựa chọn một thành tựu tiêu biểu của một văn minh ở trên đất nước Việt Nam

d. Tổ chức thực hiện:

- *Chuyển giao nhiệm vụ:* GV phát phiếu học tập và hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ theo phiếu học tập: